

# CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẠP SỰ

## QUYỂN 16

### **1. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ tư:**

*Tường, đao cạo tóc Ni,  
Không mặc y lóng đẹp,  
Được ít cũng chia đều,  
Pháp tẩy tịnh nên biết.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, sau khi trưởng giả Cấp-cô-độc cúng tinh xá cho Phật và Tăng thì đạo tục đều lui tới quá đông, trưởng giả suy nghĩ: “nay vườn chùa biến thành đại lộ, ta nên xây tường cao chung quanh”, nghĩ rồi liền đem việc này bạch Phật, Phật nói tùy ý làm. Trưởng giả liền cho xây tường cao chung quanh, đến mùa hạ trời mưa nước không có chỗ thoát nên ứ đọng thành vũng. Trưởng giả khi đến lễ Phật thấy việc này rồi suy nghĩ: “trước đây ta xây tường không làm cống thoát nước nên nước ứ đọng thành vũng. Nếu Phật cho ta làm cống thoát nước thì tốt”, nghĩ rồi liền bạch Phật, Phật nói tùy ý làm. Lúc đó trâu bò cạ thân mình hay húc sừng vào tường làm cho tường bị hư hoại, trưởng giả thấy rồi suy nghĩ: “ta tuy làm tường nhưng chưa làm hàng rào gỗ...” cho đến câu Phật nói tùy ý làm. Sau đó có kẻ xấu lấy trộm gỗ mang đi, trưởng giả thấy hàng rào nghiêng ngã nên xin Phật cho làm hào ngoài hàng rào, Phật nói tùy ý làm, trưởng giả liền làm hào quanh hàng rào.

Duyên xứ như trên, lúc đó có Bí-sô ni tên là Đế lệ tóc quá dài đến chỗ thợ cạo tóc nhờ cạo giùm... giống như trên cho đến câu Phật cho Ni tăng được chứa đao cạo tóc... và cạo tóc cho nhau ở chỗ khuất, giống như trường hợp của Tăng ở trên. Duyên xứ như trên, sau khi Phật độ Nan-đà xuất gia, nàng Tôn-đà-la may pháp y lóng đẹp rồi ủ thật thẳng gửi tới cho Nan-đà mặc. Nan-đà mặc y đẹp này rồi mang cái bát thượng hạng

đi nhanh trước đại chúng, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “do mặc y lảng đẹp nên có lỗi này, từ nay Bí-sô nào mặc y lảng đẹp thì phạm tội Việt pháp, vì sao, vì đây là việc phi pháp không nên làm”. Sau đó có Bà-la-môn, cư sĩ tín tâm đem y lảng đẹp đến cúng cho các Bí-sô, Bí-sô không thọ nên các cư sĩ nói: “khi Phật chưa ra đời, chúng tôi xem ngoại đạo là chỗ tu phước; nay Phật ra đời, chúng tôi xem các vị là đại phước điền. Vì sao các vị không thọ vật của chúng tôi cúng, há không phải khiến chúng tôi bỏ tư lương tốt thú hưởng cho đời sau hay sao?”, bạch Phật, Phật nói: “được thọ nhưng thọ rồi nên làm cho mất vẻ lảng đẹp của y mới được tùy ý thọ dụng”. Lúc đó Bí-sô dùng tay chà vuốt cũng không làm mất được vẻ lảng đẹp, Phật nói: “nên để nơi đất trống làm cho ướt rồi chà vuốt”; cũng không làm mất vẻ lảng đẹp, Phật bảo nên ngâm nước rồi tùy ý thọ dụng.

Duyên xứ như trên, lúc đó các Bà-la-môn, cư sĩ trong thành có việc quan trọng nên hội họp trong giảng đường để cùng bàn luận. Có người nói rằng: “Sa môn Thích tử được lợi dưỡng rồi không có chia đều cho nhau, không bằng ngoại đạo”, có một Bà-la-môn vốn không có tâm tịnh tín nói: “nếu vậy sáng mai tôi cùng các vị đến xem thử chúng của Sa môn Kiều-đáp-ma có chia đều cho nhau hay không?”, mọi người nói được. Bà-la-môn này liền đem hai tấm bạch điệp đến trong rừng Thệ đa đưa cho Thượng tòa nói là cúng cho Tứ phương tăng thọ dụng, Thượng tòa nhận rồi nói: “chúc nhân giả khỏa mạnh trường thọ, nhân giả cúng dường vải này chính là trang nghiêm cho tâm, trợ giúp cho tâm, khéo hộ trì định lực thù thắng để đắc quả Bồ-đề vi diệu, được thọ phước thù thắng ở cõi người và cõi trời”, Bà-la-môn nghe rồi giả thái độ cung kính rồi ra về. Lúc đó Phật bảo A-nan: “thầy đến bảo các Bí-sô rằng: Bà-la-môn ấy đến chùa cúng vải là muốn tìm khuyết điểm của Tăng nên các Bí-sô phải đem vải ấy chia đều cho nhau, được một miếng nhỏ thì dùng để vá y hoặc làm dây nút hoặc làm khăn tay mang theo người để dùng”, A-nan vâng lời Phật đến bảo các Bí-sô, các Bí-sô y theo lời Phật dạy phụng hành. Sáng hôm sau, Bà-la-môn này đứng ở cửa thành đón các Bí-sô vào thành khất thực để hỏi thăm: “Thánh giả, xấp vải tôi cúng cho Tăng, các vị thọ dụng như thế nào?”, một Bí-sô nói: “sau khi thọ vải này, Tăng chia đều cho nhau, phần của tôi dùng để vá y”, Bí-sô khác nói: “phần của tôi dùng làm dây nút”, Bí-sô khác nói: “phần của tôi dùng làm khăn tay mang theo người để dùng”. Bà-la-môn nghe rồi liền suy nghĩ: “những lời họ luận bàn đều là không thật, lại còn khinh mạn hủy báng Sa môn Thích tử. Nay ta mới nghiệm biết các Bí-sô là bậc có

đầy đủ đức hạnh, công bằng không thiên tư, ta nên đến đó xuất gia”, Bà-la-môn phát khởi lòng tin rồi liền đi đến chỗ Phật, đánh lễ rồi chấp tay bạch Phật: “Thế tôn, xin cho con được ở trong thiện pháp luật xuất gia thọ giới cụ túc, thành tánh Bí-sô, tu tập phạm hạnh”, Phật nói: “lành thay, ông có thể phát tâm thẳng thượng này mà cầu xuất gia. Bậc trí biết rõ xuất gia có năm lợi thù thắng (sẽ nói rõ ở dưới) ... vì vậy nên cầu xuất gia”, nói rồi Phật bảo thiện lai Bí-sô, Bà-la-môn liền được xuất gia trở thành Bí-sô, siêng tu chánh niệm, dũng mãnh tinh tấn ... không bao lâu sau đoạn hết phiền não chứng quả A-la-hán... Thích Phạm chư thiên đều cung kính. Sau đó Phật bảo các Bí-sô: “biết lượng mà thọ thí, chia đều cho nhau được lợi ích như vậy. Thế nên các Bí-sô, từ nay nếu được thức ăn bánh trái dù ít cũng nên chia đều cho nhau, được y vật cũng nên chia đều, một miếng vải nhỏ thì dùng làm tim đèn”.

Duyên xứ như trên, lúc đó trong thành có một Bà-la-môn tánh thích sạch sẽ, mong cầu xuất gia, ông suy nghĩ: “nếu ở đâu có pháp tẩy tịnh hợp với tâm ta thì ta sẽ xuất gia ở chỗ đó”, nghĩ rồi đi khắp nơi tìm. Ông trải qua những chỗ tu hành của ngoại đạo và Bà-la-môn, thấy có người đi đại tiểu tiện xong không có tẩy tịnh, có người xuống ao nước dùng hàng trăm cục đất để tẩy tịnh nhưng vẫn dơ bẩn và nhiều rắc rối nên ông không vừa ý, không muốn theo họ xuất gia. Ông lại suy nghĩ: “ta đã đi khắp nơi xem xét nhưng đều không vừa ý, chỉ còn chỗ của Sa môn Thích tử là chưa đến”, nghĩ rồi liền đi đến trong rừng Thệ đa. Đúng lúc đó ông thấy cụ thọ Xá-lợi-phất đang cầm bình quân trì đựng chừng ba thăng nước đến nhà xí, thấy rồi liền suy nghĩ: “đây là đệ tử thượng thủ của Sa môn Kiều-đáp-ma, ta nên đến xem thầy ấy tẩy tịnh như thế nào”, nghĩ rồi liền đi theo sau. Nếu vị A-la-hán không nhập định thì không thể quán biết được tâm ý của người khác, lúc đó Xá-lợi-phất thấy có người đi theo sau liền chánh niệm quán sát Bà-la-môn vì sao lại đi theo sau mình, liền quán biết người muốn tìm hiểu sự sạch sẽ của mình nên mới theo sau. Tôn giả lại quán người này có thiện căn hay không và có nhân duyên với ai, liền quán biết người này đời trước có gieo trồng thiện căn và có nhân duyên với mình. Quán biết rồi tôn giả liền xếp pháp y ở trên đầu gió, chỉ mặc Tăng khước kỳ và hạ quần, kế để bảy cục đất vụn, hình như nửa trái đào xếp thành một hàng ở một bên trên gạch đá, bên này cũng xếp một hàng bảy cục đất và để riêng một cục đất khác. Sau đó cầm mấy cái lá và ba cục đất đi vào nhà xí nhưng không đóng cửa lại, ý muốn cho Bà-la-môn nhìn thấy. Sau khi đại tiểu tiện xong, dùng lá cây chùi sạch rồi dùng tay trái cầm cục đất tẩy

tịnh chỗ đại tiện, kế dùng một cục đất tẩy tịnh chỗ tiểu tiện, sau cùng dùng một cục đất tẩy tịnh tay trái. Tay phải lúc đó cầm bình nước rửa đến chỗ để mấy cục đất, để bình nước trên đùi trái nghiêng xuống cho chảy nước từ từ, trước dùng từng cục đất trong hàng có bảy cục đất để tẩy tịnh tay trái, kế dùng từng viên trong hàng bảy cục đất kia để tẩy tịnh cả hai tay đều sạch rồi dùng một cục đất còn lại để chùi rửa bình rửa. Xong đâu đó rồi ra khỏi nhà xí, mặc pháp y, rửa hai chân vào trong phòng dùng nước sạch súc miệng ba lần mới đi làm việc khác. Bà-la-môn nhìn thấy rồi liền phát khởi lòng tin sâu xa, nghĩ rằng: “lành thay, pháp thiết yếu như thế, không thể làm hơn được nữa. Ngoại đạo dùng cả trăm cục đất không bằng Thích tử chỉ dùng mười bốn cục đất”, nghĩ rồi liền đến chỗ tôn giả Xá-lợi-phất đánh lễ và chấp tay bạch rằng: “Tôn giả, xin cho con được ở trong thiện pháp luật xuất gia thọ giới cụ túc, thành tánh Bí-sô, tu tập phạm hạnh, sống không phóng dật”, Xá-lợi-phất nói: “lành thay Bà-la-môn, ông có thể phát tâm thẳng thượng này mà cầu xuất gia. Như Phật đã dạy người trí thấy năm điều nên cầu xuất gia trong thiện pháp luật: một là ta được tự lợi, người khác không có; hai là tự biết mình thuộc giai cấp hạ tiện bị người sai khiến, sau khi xuất gia trở lại được họ cung kính tán thán, lễ bái cúng dường; ba là sẽ chứng được Niết-bàn vô thượng; bốn là sau khi qua đời sẽ được sanh lên cõi trời; năm là thường được chư Phật, chúng Thanh văn và các bậc thẳng nhân khen ngợi. Ông nên quán sát những lợi ích này, dùng tâm ân trọng xả tục xuất gia được đại công đức”. Tôn giả nói rồi liền cho Bà-la-môn xuất gia thọ mười học xứ, kế cho thọ Cận viên, như pháp giáo giới. Bí-sô này chuyên tâm tu tập đoạn trừ các phiền não, chứng A-la-hán, được pháp Vô sanh, thoát ly ba cõi, tâm không chướng ngại như tay nắm hư không, như dao cắt mùi thơm, yêu ghét không khởi, xem vàng và đất như nhau không khác, tất cả danh lợi đều xả bỏ, Thích Phạm chư thiên thấy đều cung kính. Sau đó tôn giả Xá-lợi-phất đưa vị đệ tử này đến gặp Phật, đánh lễ rồi đem việc trên bạch Phật, Phật nói: “thầy khéo dùng phương tiện để dẫn dắt chúng sanh vào trong pháp của ta, nhân việc này ta chế nên làm pháp tẩy tịnh sẽ được vô biên phước lợi”. Lúc đó các Bí-sô đều có nghi thỉnh hỏi Phật: “do duyên nghiệp gì mà cụ thọ Xá-lợi-phất dùng việc thanh tịnh để điều phục, nhiếp dẫn Bà-la-môn kia xuất gia và được Viên tịch?”, Phật nói: “không phải chỉ ngày nay tôn giả Xá-lợi-phất mới điều phục được người kia khiến cho được an lạc, quá khứ cũng đã từng dùng việc thanh tịnh điều phục khiến cho người ấy bỏ làm giặc cướp, quy y Tam bảo, thọ trì năm giới. Các

thầy lắng nghe:

Thuở xưa trong một ngôi làng có một Bà-la-môn cưới vợ sanh được một gái, dung mạo đoan nghiêm, tuổi đã lớn nhưng vẫn còn ở nhà. Vào một đêm có năm trăm giặc cướp vào trong làng đánh cướp, bị khát bức bách nên chúa giặc vào nhà Bà-la-môn này xin nước, nói rằng: “có nước hãy mang lại đây”, cô gái nói đợi một chút rồi đốt đèn lên để xem nước, chúa giặc hỏi xem cái gì, đáp là xem nước, lại hỏi có gì để xem; đáp là sợ có tóc hay cỏ, uống vào sanh bệnh. Chúa giặc nói: “ta là giặc cướp muốn hại thôn cô, làm việc phi lý đáng cho uống độc được, sợ gì cỏ tóc làm cho ta bệnh”, cô gái nghe rồi nói kệ:

*“Việc mà giặc đã làm,  
Cướp ngang tài vật người,  
Dù ông có làm gì,  
Tôi vẫn hành theo pháp”.*

Sau khi biết là nước sạch, cô gái đưa cho giặc uống, chúa giặc uống nước rồi sanh tâm hoan hỉ nói với cô gái: “cô hãy làm em gái của ta”, cô gái nói: “tôi không cần kẻ giặc như vậy làm anh em, họ thường cướp đoạt tài vật của người, nếu chủ của tài vật gặp sẽ bắn tên độc, kẻ cướp sẽ khổ đau mà chết, khó nói hết. Tôi nghe anh chết lại đau khổ gấp bội, nếu ông có thể quy y Tam bảo, thọ trì năm giới thì tôi sẽ làm em của ông”, chúa giặc ôn hòa nói: “lời của em gái nói thật hay, ta sẽ làm theo”, cô gái liền nói pháp Tam quy ngũ giới khiến cho họ sanh lòng tin, bọn giặc nghe rồi cùng phụng trì rồi tìm đường trở về.

Phật bảo các Bí-sô: “nay các Bí-sô, chúa giặc thuở xưa chính là Bà-la-môn ngày nay, cô gái thuở xưa chính là Xá-lợi-phất ngày nay. Thuở xưa vì sạch nên xem nước đã làm cho bọn giặc bỏ việc ác mà quy y; nay lại dùng pháp tẩy tịnh điều phục, cứu người ấy ra khỏi sông Ái lên bờ Niết-bàn, thoát ly biển khổ, chứng quả Vô sanh. Các thầy nên biết, đây là việc thường làm nên phải để ý, tẩy tịnh như vậy có lợi ích lớn, làm cho thân tịnh khiết và được chư thiên cung kính. Từ nay về sau, các Bí-sô, Bí-sô ni, Học giới nữ, Cầu tịch nam, Cầu tịch nữ, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, quy y nơi ta xem ta là thầy đều nên tẩy tịnh như Xá-lợi-phất. Người nào không tẩy tịnh như vậy thì không được nhiều tháp hành đạo, không được lễ Phật tụng kinh, không được làm lễ người cũng không thọ người khác làm lễ, không được ăn cơm và ngồi trên giường của tăng, cũng không được vào trong chúng vì thân bất tịnh không như pháp, có thể khiến chư thiên thấy không sanh hoan hỉ, các chú pháp đã trì đều không linh nghiệm. Ai làm trái thì phạm tội Ác tác; nếu người

cúng trai, chếp kinh, tạo tượng mà không tẩy tịnh thì được phước rất ít vì khinh mạn. Sáng sớm không đánh răng thì không được ăn, sau bữa trưa không rửa răng thì không thành trai mắc tội như trên. Các thầy nên vâng theo lời ta dạy, không được tự khi dối làm pháp bất tịnh, biếng nhác phóng dật, có hạnh hạ phẩm thì sẽ đọa trong ba đường ác”, các Bí-sô nghe Phật dạy bảo rồi đều hoan hỉ phụng hành như pháp.

## 2. *Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ tư:*

*Viên rách nên khâu vá,  
Minh nguyệt nghe liền nhớ,  
Y chỉ biết sai biệt,  
Cho ba người cùng ngồi.*

Duyên khởi tại vườn Cấp-cô-độc, thành Thất-la-phiệt, lúc đó các Bí-sô mặc y cũ không có tâm yêu tiếc nên viên y đều bị rách, Phật nói: “nên dùng chỉ khâu vá lại”, các Bí-sô dùng chỉ khâu đường ngang vẫn bị rách, khâu thêm đường dọc nữa mới chắc, Phật nói: “nên xem y Tăng già chi như da trên thân”. Lại có Bí-sô không có y khác nên thường mặc đại y, dưới nách chảy mồ hôi thấm đơ có mùi hôi, bất tịnh nên y mau rách, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “ngay chỗ dưới nách nên may thêm nếp vải”. Bí-sô không biết may thêm nếp vải như thế nào, Phật nói: “dùng một miếng vải rộng một gang rưỡi, dài một cánh tay may thiếp lên, không nên dùng màu trắng, nên dùng hoại sắc”, các Bí-sô dùng sắc ca-sa, Phật nói: “không nên dùng đá đỏ, đất đỏ để nhuộm (tức là màu Cà đà đỏ và đen, sợ làm ố màu của y khác). Bí-sô may chắc, Phật bảo nên may sơ ; Bí-sô may nếp lên một bên, Phật nói: “nên may nếp cả hai bên rồi tùy ý đảo ngược mà đắp mặc; nếu có mùi hôi nên thường giặt sạch”.

Duyên xứ như trên, có một Bà-la-môn cưới vợ chưa bao lâu sanh được một gái đặt tên là Minh nguyệt, tuổi vừa trưởng thành liền được ni Đại thế chủ độ xuất gia và cho thọ Cận viên. Lúc đó Đại thế chủ cùng năm trăm Bí-sô ni đến chỗ Phật. Đánh lễ rồi ngồi một bên, Phật thuyết pháp xong liền im lặng. Đại thế chủ rời khỏi chỗ ngồi cung kính chấp tay bạch Phật: “Thế tôn đã thuyết Tỳ nại da cho các Bí-sô, xin hãy từ bi thuyết cho Bí-sô ni”, Phật nói: “không có lý nào Như lai lại đích thân thuyết Tỳ nại da cho Bí-sô ni, nhưng ở trong chúng Bí-sô ni nếu có người nào chỉ nghe một lần mà thọ trì được thì ta sẽ thuyết cho người đó”, lúc đó Minh nguyệt đang ngồi trong chúng liền đứng dậy chấp tay bạch Phật: “Thế tôn, xin hãy thuyết cho con, con hy vọng vừa nghe Phật nói liền lãnh ngộ”, Phật liền thuyết, Minh nguyệt vừa nghe liền

lãnh ngộ không sót. Phật bảo các Bí-sô: “chúng Thanh văn ni trong giáo pháp của ta, người vừa nghe liền lãnh ngộ thì Bí-sô ni Minh nguyệt là bậc nhất”, Phật suy nghĩ: “không phải nơi nào cũng tìm được người như Minh nguyệt, người tương tự cũng khó có được. Vì thế các Bí-sô nên thọ trì Tỳ nại da của Bí-sô ni để thuyết cho Bí-sô ni, cũng nên giáo giới và trả lời khi được hỏi”, nghĩ rồi liền bảo các Bí-sô: “ta suy nghĩ: không phải nơi nào... như trên cho đến câu trả lời khi được hỏi”.

Như Phật đã dạy do nương vào giới, trú vào giới, tu tập theo pháp thì định huệ sẽ như lý tương ứng. Bí-sô ni Minh nguyệt do nương vào giới, trú vào giới tu tập nên định huệ tương ứng phát sanh mạnh mẽ, cô nỗ lực tinh tấn... chứng quả A-la-hán... Thích Phạm chư thiên đều cung kính. Lúc đó các Bí-sô đều có nghi thỉnh hỏi Phật: “Bí-sô ni Minh nguyệt đã tạo nghiệp gì mà được quả dị thực rất thông tuệ, có biện tài lớn, được gọi là bậc nhất về Văn trì; xuất gia trong Phật pháp, đoạn trừ phiền não chứng quả A-la-hán?”, Phật nói: “nghiệp mà Bí-sô ni Minh nguyệt đã tạo nay được quả dị thực... Các thầy lắng nghe:

Quá khứ cách đây chín mươi mốt kiếp, vào lúc loài người thọ tám vạn tuổi, có Phật Tỳ-bà-thi ra đời đầy đủ mười hiệu, Phật cùng sáu vạn hai ngàn Bí-sô đi đến thành thân tuệ, trụ trong rừng Thắng huệ. Lúc đó trong thành có một trưởng giả cưới vợ chưa bao lâu sanh được một gái, đến tuổi trưởng thành, vào ngày lễ tùy ý, người cha kính tín đưa con gái đến chùa của Bí-sô ni để cúng dường dao cạo và kim may. Cô gái thấy thiện sự này rồi sanh tâm hoan hỉ nói với cha: “con cũng đồng tình làm việc tùy ý cho các Bí-sô ni”, người cha nói: “lành thay, hãy làm theo ý con”, cô gái liền đem dao cạo, kim may và các tài vật khác dâng cúng chư ni rồi quỳ trước vị Thủ chúng chấp tay phát nguyện: “con nguyện đem thiện căn có được do cung kính cúng dường Ni chúng, ở trong đời vị lai con sẽ được đại trí huệ, đại biện tài, đầy đủ Văn trì”.

Này các Bí-sô, cô gái thuở xưa chính là Minh nguyệt ngày nay, thuở xưa do cúng dường dao cạo... cho Ni chúng nên được thiện căn, lại phát nguyện sẽ được đại trí huệ, đại biện tài, đầy đủ Văn trì nên nay được hưởng quả báo này. Lại nữa, vào thời Phật Ca-diếp ba, ở trong giáo pháp của Phật đó xuất gia, tuy trọn đời giữ giới thanh tịnh nhưng vẫn không được chứng quả. Thời đó Thân giáo sư của cô là bậc nhất về Văn trì nên trước khi lâm chung cô phát nguyện: nguyện cho con ở đời vị lai lúc con người thọ trăm tuổi, có Phật Thích ca mâu ni ra đời đầy đủ mười hiệu, con sẽ được xuất gia trong giáo pháp của vị Phật ấy và được Phật thọ ký cho con là bậc nhất về Văn trì như Thân giáo sư của

con. Do nguyện lực ngày xưa nên nay Minh nguyệt được thọ quả báo này. Các thầy nên biết, hễ tạo nghiệp thuần đen thì hưởng quả báo đen ... như trước cho đến câu các thầy nên tu học như vậy”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có hai Bí-sô một già một trẻ cùng du hành trong nhân gian, đi đến thành Thất-la-phiệt. Vị già đi đến vườn Lộc tử mẫu, vị trẻ đi đến vườn Cấp-cô-độc, đối trước một Bí-sô thỉnh làm thầy y chỉ để ở lại một thời gian rồi bạch thầy rằng: “A-giá-lợi-da, con để y bát ở trong chùa kia, xin cho con đến đó lấy về”, thầy nói nên đi mau về, đáp: “nếu ở đó không có việc gì thì con sẽ về ngay”, nói rồi đánh lễ thầy để đi đến chùa kia. Tầng trong chùa đó trước kia có quy chế : ai không có thầy y chỉ thì không được ở lại dù chỉ một đêm. Bí-sô này đến một Bí-sô cầu y chỉ để ở lại một đêm, sáng hôm sau muốn đi về nên tới phòng thầy y chỉ gõ cửa bạch rằng: “con xin kính lễ A-giá-lợi-da thân tứ đại có an không?”, đáp là không an, Bí-sô này nghe rồi suy nghĩ: “thầy đang bệnh mà ta bỏ đi là không nên, vì việc này nên Thế tôn chế định cần phải y chỉ để chăm sóc cho nhau. Ta nên ở lại chăm sóc, khi nào thầy lành bệnh sẽ đi”, nghĩ rồi liền ở lại chăm sóc cho thầy đến khi lành bệnh mới bạch thầy: “xin thầy coi giữ ngọa cụ, con muốn ra đi”, thầy hỏi có thiếu thốn gì không, đáp: “con không thiếu gì cả, con vốn không định ở đây, chỉ là đến lấy y bát rồi đi. Vì trong tầng có quy chế tạm trú một đêm cũng phải y chỉ, con sợ Tầng chế nên cầu thầy y chỉ. Thấy thầy có bệnh, nếu con bỏ về ngay là không nên, nay thầy lành bệnh, con xin từ già”, thầy nghe rồi liền khen: “lành thay cụ thọ, môn nhân cộng trụ đối với Thân giáo sư và Quĩ phạm sư nên chăm sóc cho nhau, được như vậy sẽ tăng trưởng thiện pháp như hoa sen lên khỏi mặt nước, đây là việc thiện, con lên đường bình an, thường phải cẩn thận, chớ có buông lung”. Bí-sô đánh lễ thầy rồi đi, dần dần trở về đến trong vườn Cấp-cô-độc, gặp thầy y chỉ chấp tay kính lễ, thầy nói: “thiện lai cụ thọ, vì sao ở lâu vậy?”, Bí-sô đem việc trên bạch lại, thầy nghe rồi khen : “lành thay cụ thọ, thầy khéo làm được việc này, kính trọng chăm sóc thầy mình tức là làm cho thiện căn ngày đêm tăng trưởng như hoa sen trong nước”. Thầy lại suy nghĩ: “theo y chỉ trước kia hay là cho y chỉ lại”, nghĩ rồi bạch Phật, Phật nói: “có việc tạm đi định trở lại thì nên theo y chỉ cũ, thầy không cần cho y chỉ lại”.

Duyên xứ như trên, có một Bí-sô chuyên tu tĩnh lực, một Bí-sô khác đến cầu y chỉ, Bí-sô này suy nghĩ: “như Phật đã dạy thà làm đồ tế chứ không nên cho người khác xuất gia và thọ Cận viên mà không dạy bảo. Đối với đệ tử cộng trụ đã như vậy thì đối với môn nhân cũng thế, ta



tu thiền định không có duyên dạy bảo, ta nên đến nhờ vị khác dạy cho môn nhân đọc tụng”, nghĩ rồi liền đến gặp một Bí-sô nói: “cụ thọ, xin hãy dạy cho người này đọc tụng”, đáp: “hãy cùng giao ước rồi tôi sẽ dạy: nếu người này có thiếu thốn gì thì thầy có thể cung cấp thì tôi sẽ làm theo lời thầy”, Bí-sô này nhận lời. Sau khi dạy đọc tụng được một thời gian thì môn nhân này bệnh, thầy y chỉ giữ lời hứa cung cấp cho đến khi lành bệnh. Sau đó thầy y chỉ bệnh, môn nhân này không đến chăm sóc lại, thầy bệnh ba lần, môn nhân này đều không đến chăm sóc. Khi hết bệnh, thầy y chỉ nói với môn nhân này: “thầy hãy đến cầu người khác y chỉ”, môn nhân hỏi: “thầy cho con y chỉ chính là ban ân, con không có khuyết điểm gì vì sao lại đuổi con”, thầy y chỉ nói: “khi thầy bệnh tôi đích thân chăm sóc, tôi bệnh đến lần thứ ba, thầy vẫn không ngó ngang tới. Thầy có thái độ không kính trọng tôi như vậy, cho nên có ai khác cho thầy y chỉ thì thầy nên đến đó ở”, môn nhân này nghe rồi im lặng. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “đối với thầy y chỉ nên cung cấp hầu hạ, xem thầy như cha mẹ không khác. Ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”.

Lúc đó thầy dạy đọc tụng bệnh, đệ tử thọ pháp không đến chăm sóc; khi thầy hết bệnh lại đến học hỏi kinh, thầy nói: “thầy hãy đi đi, khi ta bệnh thầy chẳng ngó ngang tới thì ai có thể dạy cho thầy học tập, thầy hãy tìm đến người khác dạy bảo cho”, đệ tử thọ pháp này im lặng. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “đối với thầy dạy đọc tụng cũng nên cung cấp chăm sóc”.

Thời gian sau cả hai thầy y chỉ và dạy đọc tụng đều bệnh, môn nhân không biết nên cung cấp chăm sóc cho vị nào, bạch Phật, Phật nói: “nếu có khả năng thì nên cung cấp cả hai thầy, nếu không có khả năng thì nên cung cấp cho thầy y chỉ, vì nếu không có thầy đọc tụng thì được tùy ý ở, nhưng nếu không có thầy y chỉ thì không được ở”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có Bí-sô độ người kia xuất gia và cho thọ Cận viên rồi bỏ đi du hành trong nhân gian, không cung cấp cho y thực và dạy pháp. Người này phải cầu vị khác y chỉ, thầy y chỉ này cung cấp y thực và như pháp dạy bảo bằng bốn nhiếp sự, đó là bố thí, Ái ngữ, lợi hành và đồng sự. Vì thế nên môn nhân này đối với thầy y chỉ rất yêu kính, không muốn rời xa. Thời gian sau, vị Thân giáo sư du hành xong trở về trong vườn Cấp, các Bí-sô trẻ đều đứng dậy nghinh đón, các Bí-sô lớn đều chào hỏi thiện lai nhưng người đệ tử này lại không đứng dậy. Các Bí-sô thấy vậy liền trách: “vì sao thầy thấy bốn sư mà lại không đứng dậy nghinh đón, như vậy có hợp lý không?”, đáp: “vị ấy

độ tôi xuất gia và cho thọ Cận viên nhưng bỏ mặc tôi, không cung cấp y thực và dạy pháp, tại sao tôi phải đứng dậy nghinh đón?”, các Bí-sô nói: “chớ nói lời này, như Phật đã dạy nếu người nào nhờ thầy mà được cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục xuất gia trong Phật pháp, người này dù trọn đời cúng dường tứ sự cho thầy cũng chưa thể báo được ân”, người đệ tử này im lặng. Các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “khi vừa thấy thầy thì đệ tử và môn nhân đều phải đứng dậy. Nếu gặp lại Thân giáo sư thì liền xả y chỉ”.

Duyên xứ như trên, có Bí-sô cho một Bí-sô trẻ y chỉ, nửa tháng sau đến ngày trưởng tịnh, Bí-sô kia đến bạch thầy: “A-giá-lợi-da, con xin kính lễ, con muốn làm lễ trưởng tịnh”, thầy nói: “tôi đâu có phải là thầy của thầy”, đáp: “con đã cầu A-giá-lợi-da làm thầy y chỉ”, thầy nói: “ngạo mạn không biết kính trọng như thầy thì ai lại cho thầy y chỉ, thầy hãy tìm thầy khác mà y chỉ”, người này im lặng. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “do các Bí-sô hằng ngày không đến kính lễ thầy ba lần nên có lỗi này, từ nay môn nhân đệ tử đều phải đến kính lễ hai thầy mỗi ngày ba lần”.

Duyên xứ như trên, có một Bí-sô cho một Bí-sô trẻ y chỉ, nuôi dưỡng thương yêu như con. Thời gian sau người này có việc muốn đi đến trú xứ khác nên bạch thầy: “A-giá-lợi-da, xin thầy coi giữ phòng xá ngoại cụ, con muốn du hành trong nhân gian”, thầy hỏi: “con có thiếu thốn gì không?”, đáp: “con không có thiếu thốn gì cả, chỉ là muốn du hành trong nhân gian, không bao lâu sẽ về”, thầy nói: “đi đến nửa đường nếu con có hối thì nên trở về”, đáp: “con xin vâng lời thầy dạy”. Người này đi đến nửa đường liền sanh hối, suy nghĩ: “ta cần gì, thầy y chỉ đều cung cấp cho ta đầy đủ, ta bỏ đi như vậy thật là không nên”, nghĩ rồi liền quay trở lại, thầy thấy liền hỏi: “con bỏ quên vật gì hay sao?”, đáp: “con không có bỏ quên vật gì, chỉ là đi đến nửa đường con suy nghĩ: ta cần gì, thầy đều cung cấp đầy đủ, vậy còn cầu gì nữa mà ra ngoài du hành, vì thế nên con quay trở lại”, thầy nói tốt rồi suy nghĩ: “nên theo y chỉ trước hay là cho y chỉ lại”, bạch Phật, Phật nói: “nếu thầy y chỉ có tâm thương mến môn nhân mà môn nhân không có tâm thương mến thì vẫn gọi là không xả y chỉ. Nếu thầy y chỉ không có tâm thương mến mà môn nhân có tâm thương mến, cũng gọi là không xả y chỉ. Nếu cả hai có tâm thương mến nhau cũng gọi là không xả y chỉ, nếu cả hai đều cùng xả thì mới gọi là mất y chỉ”.

Duyên xứ như trên, có một Bí-sô làm Thủ chúng, nhiều Bí-sô trẻ đến theo học, một hôm thầy ngã bệnh, những người theo học này đều

không đến chăm sóc, bịnh đến lần thứ ba vẫn không đến hỏi han chăm sóc. Khi thầy hết bịnh liền đến học tiếp, thầy nói: “ta bịnh đến ba lần mà các thầy đều không ai đến hỏi han chăm sóc, ngạo mạn như các thầy thì ai lại dạy cho học, hãy đến học với người khác”. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “nên chăm sóc thầy dạy đọc tụng”. Sau đó họ vì lo chăm sóc thầy nên bỏ phước tu pháp thiện, Phật bảo nên thay phiên nhau. Lúc đó có một Bí-sô già yếu trước đó đã đến cầu y chỉ, Bí-sô khác đến báo: “ngày mai đến phiên thầy chăm sóc”, đáp: “sao cứ đến phiên tôi mãi vậy, các thầy an nhàn còn tôi luôn tới phiên”, Bí-sô khác nói: “đây là việc thiện, như lời Phật đã dạy: ai chăm sóc người bịnh là chăm sóc ta, thầy là tượng phu tốt nên tùy hỉ làm”, Bí-sô già này chăm sóc thầy cho đến khi lành bịnh rồi yêu cầu thầy dạy đọc tụng, thầy nói là chưa đến phiên, lần sau đến cũng nghe thầy nói là chưa đến phiên, Bí-sô già này nói: “khi thầy bịnh, chăm sóc cho thầy thì đến phiên con ; còn dạy cho đọc tụng thì lại chưa đến phiên. Thầy ở lại mạnh khỏe, con xin đi đến nơi khác”, thầy nói: “khoan hãy đi, thầy cần gì ta đều sẽ đáp ứng”, Bí-sô này im lặng. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “đối với người thường thừa sự cho mình thì không nên xem đồng như người khác, không nên bỏ họ mà dạy cho người khác”. Lúc đó có hai người học, một người thông minh, một người chậm lụt; khi thầy dạy cho người thông minh thì dùng văn dài, còn dạy cho người chậm lụt thì bỏ bớt, Phật bảo nên dạy lại.

Duyên xứ như trên, lúc đó Lục chúng Bí-sô đến nhà một môn đồ, họ đem giường ra mời ngồi, cả sáu người cùng ngồi làm cho giường bị hư sập rồi cùng cười lớn. Các Bí-sô khác chê trách: “các thầy làm việc phi pháp như vậy không biết xấu hổ hay sao mà còn cười lớn”, họ nói: “chúng tôi đâu có uống rượu hay ăn hành tỏi”, các Bí-sô nói: “không bao lâu nữa cũng sẽ thấy các thầy làm”, lại hỏi: “chúng tôi làm gì phi pháp?”, các Bí-sô nói: “các thầy không thấy giường bị hư sập hay sao?”, đáp: “há không còn gỗ và thợ mộc chết hết rồi hay sao?”, các Bí-sô im lặng, sau đó bạch Phật, Phật nói: “không được sáu người cùng ngồi một giường”. Lục chúng Bí-sô lại ngồi năm người, bốn người đều có lỗi như trên, Phật nói: “ba người được ngồi trên một giường, nếu gỗ quá cũ thì chỉ nên ngồi hai người, giường nhỏ chỉ được ngồi một người. Ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”.

### **3. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ tư:**

*Nuôi bịnh trừ tánh tội,  
Sắp viên không leo cây,*

*Không độ quan xuất gia,  
Chặt tay, không nên làm.*

Duyên xứ như trên, cụ thợ Ưu-ba-ly bạch Phật: “như Phật đã dạy gặp người bệnh nên cung cấp, vậy nên dùng vật gì để cung cấp?”, Phật nói: “chỉ trừ tánh tội, các vật thanh tịnh khác đều tùy ý cung cấp”.

Duyên xứ như trên, cụ thợ Ô ba-nan-đà có một Cầu tịch sắp thợ Cận viên, Ô ba-nan-đà mời Yết ma sư, Giáo thợ sư và bảy vị khác rồi dẫn Cầu tịch đến và mang theo vật để ngồi. Cầu tịch đến quét dọn sạch sẽ, trải tòa ngồi xong xuôi nhưng Thập sư chưa ai đến. Ô ba-nan-đà nhìn hai bên thấy hoa nở trên cây nên bảo Cầu tịch leo lên hái hoa để dâng cúng Tăng. Cầu tịch leo lên hái hoa chẳng may bị rơi xuống đất gãy tay nên không được thợ Cận viên, các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “các thầy nên biết, như Thái tử thứ nhất cả vua Chuyển luân sắp được làm lễ quán đảnh thọ vương vị, trong thời gian đó nên gìn giữ bội phần. Người sắp thợ Cận viên cũng vậy, phải Ái hộ họ gấp bội, không được sai họ leo lên cây cao, ai sai họ leo cây thì phạm tội Viêt pháp”. Duyên xứ như trên, có đại thần Quảng đại là người được vua Thắng quang tin cậy, một hôm vì phạm lỗi nên bị vua khiển trách liền suy nghĩ: “đối với quốc chủ thật khó phục vụ lâu dài, cần phải tránh xa, ta nay nên cầu xuất gia”, nghĩ rồi liền đi đến trong rừng Thệ đa. Thường pháp của Lục chúng Bí-sô là có một người đứng trước cổng chùa, lúc đó Ô ba-nan-đà thấy Quảng đại đi đến liền chào hỏi: “thiện lai, sao mà khó gặp nhân giả như trăng đầu tháng vậy?”, đáp: “Thánh giả há không nghe nói: ít gặp thì kính, thường gặp thì khinh hay sao?”, lại hỏi vì việc gì mà đến, đáp: “đối với quốc vương thật khó phục vụ, nay tuy làm vừa ý nhưng cuối cùng cũng bị diệt thân. Tôi muốn xuất gia, xin Thánh giả tế độ cho”, Ô ba-nan-đà nói: “hiền thủ phát được tâm này rất tốt, vì người xuất gia có năm lợi ích... như trên cho đến câu các bậc trí đều khen ngợi”, nói rồi liền dẫn Quảng đại vào chùa cho xuất gia và thợ Cận viên. Sau đó vua Thắng quang không thấy Quảng đại nên hỏi quần thần: “có phải Quảng đại bị bệnh không?”, đáp: “ông ấy không bệnh, chỉ vì bị Đại vương khiển trách nên đã bỏ đi đến rừng Thệ đa xuất gia rồi”, vua hỏi là ai đã làm việc này, đáp là Thánh giả Ô ba-nan-đà, vua nghe rồi nổi giận sai sứ đến nói với Ô ba-nan-đà rằng: “người mà tôi khiển trách vì sao Thánh giả lại độ cho xuất gia, vậy hãy độ luôn tôi với Thái tử và Thắng man, Hành vũ xuất gia rồi Thánh giả tự xưng vương, thống lãnh thành ấp”, Ô ba-nan-đà nghe rồi liền nói với sứ giả: “ông về nói lại với vua là vua hãy dẫn Thái tử cùng Thắng man, Hành vũ đến chùa,

tôi sẽ độ cho cùng xuất gia rồi tôi sẽ làm vua, điều này đâu có hại gì. Tôi có đến nhà dụ dỗ Quảng đại xuất gia đâu, tự ông ta đến cầu tôi mới tế độ, tùy thời lợi ích được phước vô biên”, sứ giả về nói lại, vua nghe rồi liền chê trách. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “do độ đại thân của vua nên có lỗi này, các thầy nên biết Ô ba-nan-đà là kẻ ngu si, đã độ đại thân của vua làm cho vua giận trách. Từ nay không được độ đại thân xuất gia, nếu thấy họ đến xin nên gạn hỏi: ông có phải là quan viên hay không; nếu không gạn hỏi mà liền cho xuất gia thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó có người nước ngoài đến chỗ Bí-sô cầu xuất gia, không có ai biết và vua bản quốc cũng chưa cho, các Bí-sô nghi nên không cho xuất gia, Phật nói: “nếu có người nước ngoài như vậy thì nên cho họ xuất gia”.

Duyên xứ như trên, lúc đó cụ thọ A-nan vừa mới cạo râu tóc, sáng sớm đắp y mang bát vào thành khát thực đi đến ngõ nhà của một Bà-la-môn. Bà-la-môn này là đại học sĩ đang ngồi trong nhà giảng Tứ minh luận cho năm trăm đồng tử Bà-la-môn. Người này tánh vốn ngạo mạn tự cao, không biết lễ phép, có tánh ác hay khinh miệt người khác nên khi thấy tôn giả A-nan với cái đầu láng bóng đang đi đến, liền hỏi đệ tử: “người có thể dùng nắm tay đánh vào đầu trọc của Sa môn đó không?”, đáp là được rồi đi ra dùng nắm tay đánh vào đầu A-nan, A-nan nhìn khắp bốn phía, Bà-la-môn lại càng nổi sân bảo đệ tử đánh thêm, A-nan suy nghĩ: “ta nên làm gì?”, nghĩ rồi liền bỏ đi. Về đến trong rừng Thệ đa sau khi thọ thực và rửa bát xong, tôn giả bảo các Bí-sô đừng đi đến ngõ nhà đó, hỏi có lỗi gì, đáp: “nhà đó có một Bà-la-môn tánh ác, không biết lễ phép đã sai đệ tử đánh vào đầu tôi”, Bí-sô hỏi: “thầy đã làm lỗi gì?”, đáp: “tôi vốn không có lỗi, khi họ sai người đánh vào đầu tôi, vì tôi nhìn nên họ sai đánh thêm. Trước là không lỗi nhưng sau là có lỗi”. Lúc đó Ô ba-nan-đà nghe rồi liền nói với A-nan: “vừa rồi tôi chỉ nghe loáng thoáng, xin tôn giả hãy nói rõ lại”, tôn giả liền nói rõ lại, Ô ba-nan-đà vừa nghe vừa gật gù rồi suy nghĩ: “ta đã biết cách trị kẻ tiểu nhân này rồi”, nghĩ rồi liền bảo thợ cạo cạo đầu mình cho nhẵn bóng, lại thoa thêm dầu cho láng bóng. Sáng hôm sau đắp y mang bát vào thành đến trước cửa nhà của Bà-la-môn dạy học kia, vì bận việc khác nên Bà-la-môn không thấy Bí-sô. Ô ba-nan-đà liền đi qua lại nhiều lần cốt để cho Bà-la-môn nhìn thấy, khi Bà-la-môn nhìn thấy liền bảo đệ tử ra đánh vào đầu Bí-sô. Ô ba-nan-đà nghe lời này rồi liền nói với Bà-la-môn: “người là vật vô tri, cần gì sai người khác mà không tự ra đánh”, Bà-la-môn nghe rồi liền tức giận đi ra dùng nắm tay đánh vào đầu Bí-

sô, Ô ba-nan-đà liền nắm lấy cánh tay của Bà-la-môn rồi nói: “này vật ngu si, A-nan bị người đánh, ta phải đưa người đến chỗ vua”, nói rồi liền nắm tay kéo lôi đi. Bà-la-môn cất tiếng kêu, các đệ tử chạy ra nắm cánh tay kia kéo lại, Ô ba-nan-đà có khí lực rất mạnh, lôi Bà-la-môn và cả năm trăm đệ tử này đi đến chỗ vua. Khi giận dữ thì Lục chúng Bí-sô đều có sức mạnh này, khi đến trước cửa cung vua thì trong cung điện chấn động. Vua thấy hiện tượng này liền bảo tả hữu: “hãy ra xem có phải Thánh giả của Lục chúng Bí-sô đến hay không?”, tả hữu chạy ra xem, thấy cảnh tượng này rồi liền trở vào báo với vua là có Thánh giả Ô ba-nan-đà ở ngoài cửa, vua nói cho vào. Ô ba-nan-đà vào gặp vua hỏi rằng: “Đại vương, nếu trước đây Thánh giả A-nan không xuất gia thì ở địa vị nào?”, vua nói sẽ làm Lục luân vương, lại hỏi còn vua làm gì, đáp là tùy tùng, Ô ba-nan-đà nói: “trước đây vua có ra chế lệnh xem các Bí-sô như Thái tử, xem Bí-sô ni như phi hậu, đặc cách việc này không đồng với người khác. Đối với chúng tôi, vua rất yếu mền nhưng Bà-la-môn này lại nghịch lại chế lệnh của vua, đã dùng nắm tay đánh vào đầu Thánh giả A-nan, nay nổi sân lại đánh vào đầu tôi, việc làm này có đúng hay không?”, vua nghe rồi liền nổi giận ra lệnh đại thần chặt tay Bà-la-môn. Đại thần tuân lệnh vua dẫn Bà-la-môn ra chỗ ngã tư đường, thông báo cho mọi người đều biết tội trạng của Bà-la-môn. Lúc đó cha mẹ, thân tộc, bạn bè ... của Bà-la-môn đều kéo đến kêu khóc như mưa, nói với pháp quan rằng: “lành thay đại quan, con tôi có tội nên vua ra lệnh chặt tay, đã phạm quốc pháp không phải phạt oan, nhưng Bà-la-môn sống bằng tay phải, xin Ngài ban ân chặt tay trái đừng chặt tay phải”, đại thần nghe rồi liền bảo chặt tay trái. Thời gian sau vết thương ở tay lành lặn, Bà-la-môn che bên tay trái, đưa tay phải dạy học, Ô ba-nan-đà từ xa nhìn thấy Bà-la-môn đưa tay phải lên dạy học liền phần nộ gấp bội, đến gặp vua tâu rằng: “Đại vương, tuy làm theo pháp lệnh của vua nhưng lại thành an lạc”, vua tuy biết pháp nước không có việc này nhưng vẫn hỏi là có việc gì, Ô ba-nan-đà nói: “trước đây vua đã ra lệnh chặt tay nhưng tay Bà-la-môn vẫn còn”, vua liền cho gọi đại thần đến hỏi: “vì sao khanh không chặt tay Bà-la-môn?”, đáp là đã chặt rồi, vua nói: “nếu vậy vì sao Thánh giả Ô ba-nan-đà thấy Bà-la-môn còn đưa tay lên dạy học?”, đại thần nói rõ nguyên do rồi nói: “vì vậy nên thần mới chặt bàn tay trái”, vua nói: “khanh vì cha mẹ của Bà-la-môn nên chặt tay trái, nhưng lệnh của ta đưa ra là chặt bàn tay phải”, đại thần tuân lệnh vua liền đến chặt bàn tay phải của Bà-la-môn. Bà-la-môn không còn hai bàn tay nên thả thông hai cánh tay, Ô ba-nan-đà tới bên

cạnh nói với Bà-la-môn: “vì sao thả thòng hai cánh tay mà không như ngày xưa đến đánh vào đầu ta”, Bà-la-môn nghe rồi buồn bã im lặng. Lúc đó các Bà-la-môn... và tất cả mọi người đều bất nhẫn nói rằng: “Sa môn Thích tử không có từ bi, đã khiến cho người bị hành hình lại còn khổ bức khiến cho bị chặt luôn cả hai tay”. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “do Bí-sô khiến người bị chặt tay nên có lỗi này. Ô ba-nan-đà là kẻ ngu si, đã làm trái pháp Sa môn, làm việc không nên làm, đã bỏ tục xuất gia trong giáo pháp của ta mà còn tạo nghiệp ác. Từ nay Bí-sô nào khiến người bị chặt tay thì phạm Tội-thổ-la-đề”, lúc đó các Bí-sô đều có nghi thỉnh hỏi Phật: “vì sao cụ thọ A-nan hộ vệ Bà-la-môn, còn Ô ba-nan-đà lại có ý báo thù?”, Phật nói: “không phải ngày nay A-nan có tâm ủng hộ còn Ô ba-nan-đà có tâm báo thù, khiến cho người bị chặt tay mà ngày xưa cũng vậy. Các thầy lắng nghe:

Quá khứ trong một khu vườn kia có hoa trái sum suê và ao tắm, có một ẩn sĩ sống ở đây, chỉ ăn trái cây uống nước suối, mặc áo vỏ cây thường ngồi kiết già dưới một gốc cây để tư duy nghĩa của pháp. Trên cây có một con khỉ hái trái quăng xuống trúng vào đầu vị ẩn sĩ, vị này liền nói kệ:

*“Ta không nghĩ đến việc, Làm cho người  
khổ chết, Do người tự tạo tội,  
Quả báo sẽ bị giết”.*

Vị ẩn sĩ này có quen biết người thợ săn, người thợ săn này có việc vào trong rừng tìm gặp ẩn sĩ, đến nơi không thấy ẩn sĩ đâu nên người thợ săn ngồi dưới gốc cây tạm nghỉ. Lúc đó con khỉ trên cây lại quăng trái xuống trúng vào đầu người thợ săn chảy máu, người thợ săn đau đớn ngược lên cây nhìn liền thấy con khỉ đang chuyền cành, trong lòng tức giận liền cầm cung lấy tên độc ra bắn trúng con khỉ, con khỉ rơi xuống đất chết.

Này các Bí-sô, vị ẩn sĩ thuở xưa chính là A-nan ngày nay, con khỉ chính là Bà-la-môn, người thợ săn chính là Ô ba-nan-đà. Thuở xưa con khỉ được vị ẩn sĩ hộ trì nhưng lại bị người thợ săn báo thù, ngày nay cũng vậy Bà-la-môn được A-nan hộ trì nhưng lại bị Ô ba-nan-đà báo thù, một người hộ, một người bỏ. Vì vậy nên biết nghiệp duyên đã tạo không mất...”

